TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2026/HS-ST
Ngày: 10 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Nhung

2. Bà Lê Thu Thúy

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thu Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Thái Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026 tại phòng xử án số 1, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: HS ngày 02 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2026/QĐXXST-HS ngày 11/02/2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị T (tên gọi khác: không); sinh ngày 09 tháng 8 năm 1962, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ A, khu M, phường T, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị O (đều đã chết); có chồng là Hoàng Văn Q (đã chết); có 02 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 23/11/2025 đến ngày 28/11/2025 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh", hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn M (tên gọi khác: không); sinh ngày 18 tháng 4 năm 1977, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ C, khu Q, phường T, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị P (đều đã

chết); có vợ là Nguyễn Thị X, có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 12/5/2022, bị Công an thành phố H (cũ), tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc", phạt tiền 1.500.000 đồng; ngày 07/7/2022 chấp hành xong Quyết định xử phạt.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 23/11/2025 đến ngày 28/11/2025 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh", hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. **Phạm Thị H** (tên gọi khác: không); sinh ngày 04 tháng 7 năm 1968, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ A, khu C, phường T, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H1 (đã chết) và bà Đỗ Thị T1; có chồng là Trần Văn T2; có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 12/5/2022, bị Công an thành phố H (cũ), tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc", phạt tiền 1.500.000 đồng; ngày 07/7/2022 chấp hành xong Quyết định xử phạt.

cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 23/11/2025 đến ngày 28/11/2025 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh", hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. **Lê Công K** (tên gọi khác: không); sinh ngày 15 tháng 12 năm 1974, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ A, khu M, phường T, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công D1 và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); có vợ là Trần Thị O1, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 23/11/2025 đến ngày 28/11/2025 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh", hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5.**Hoàng Thị H2** (tên gọi khác: không); sinh ngày 09 tháng 10 năm 1978, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ B, khu Đ, phường T, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S1 và bà Lê Thị N; có chồng nhưng đã ly hôn, có 01 con sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 23/11/2025 đến ngày 28/11/2025 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh", hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. **Hoàng Thị T3** (tên gọi khác: không); sinh ngày 22 tháng 01 năm 1981, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ A, khu C, phường T, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S1 và bàLê Thị N1; có chồng là Nguyễn Văn D2, có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 23/11/2025 đến ngày 28/11/2025 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh", hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng: Bà Hoàng Thị Y; Nguyễn Ngọc T4 (có mặt); Đào Thị T5 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/11/2025, Phòng C Công an tỉnh Q nhận được đơn tố giác nặc danh với nội dung: tố giác nhà trọ của Nguyễn Thị T (N) thuộc tổ A, khu M, phường T, tỉnh Quảng Ninh thường xuyên tập trung đông người, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh.

Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày, Phòng C Công an tỉnh Q phối hợp với Công an phường T kiểm tra hành chính nhà trọ trên của Nguyễn T, kết quả: Tại thời điểm kiểm tra, Nguyễn T đang đứng tại tầng 1 trước cửa nhà; Kiểm tra phòng ngủ bên trái tầng 2 phát hiện bên trong có 08 người, gồm: Nguyễn Văn M, Phạm Thị H, Lê Công K, Hoàng Thị H2, Hoàng Thị T3 (H), Hoàng Thị Y (sinh năm 1965), Nguyễn Ngọc T4 (sinh năm 1966) và Đào Thị T5 (sinh năm 1991); kiểm tra bên trong phòng này thấy: trên mặt bàn uống nước có 05 bộ bài tú lơ khơ còn nguyên chưa sử dụng; trong thùng rác cạnh bàn uống nước có 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; trong thùng rác nhà vệ sinh có 01 chiếc ví giả da, màu đen, bên trong có số tiền 9.700.000 đồng; 01 chiếc chiếu tre, màu nâu, kích thước (2,2x2m được trải dưới nền, bên dưới chiếu có số tiền 590.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Thị T, M, K, H2, Hoàng Thị T3 và Phạm Thị H còn tự nguyện giao nộp tiền và tài sản để trong người, cụ thể: Nguyễn Thơm nộp 01 điện thoại OPPO A95 màu trắng tím và 01 điện thoại OPPO A57 màu xanh; Nguyễn Văn M nộp 12.000.000 đồng và 01 điện thoại Realme 3 màu xanh đen; Khương 01 điện thoại Iphone 12Pro max màu vàng; Hương 4.900.000 đồng và 01 điện thoại Iphone X màu đen; Hoàng Thơm 2.700.000 đồng và 01 điện thoại Iphone X màu trắng; Phạm Thị H nộp 67.300.000 đồng và 01 điện thoại Redmi Note 14 5G màu trắng. Xét thấy có dấu hiệu của hành vi sử dụng tú lơ khơ đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền nên Tổ công tác đã thu giữ tiền cùng các tài sản, đồ vật trên và yêu cầu tất cả những người trên về trụ sở Công an làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T, M, K, H2, Hoàng Thị

T3 và Phạm Thị H xin đầu thú, khai nhận hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Lốc" và "So đôi to nhất" với nhau cụ thể như sau:

Nguyễn Thị T là chủ căn nhà 02 tầng ở tổ A, khu M, phường T, tỉnh Quảng Ninh, trong đó tầng 1 có các phòng để cho thuê trọ, tầng 2 là các phòng dùng làm nơi ở và sinh hoạt của gia đình. Nguyễn T có mối quan hệ quen biết từ trước với M, H, K, H2, Hoàng Thị T3, Y, T4 và T5. Khoảng 13 giờ ngày 23/11/2025, Nguyễn T đang ở nhà thì có H2, Hoàng T3, Y, T4 và T5 đến chơi. Khoảng 15 phút sau, M và K cũng đến, tất cả ngồi chơi, nói chuyện tại phòng ngủ tầng 2. Lúc này, Nguyễn Thị T rủ mọi người đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi "Lốc" và "So đôi to nhất" thì M, K và H2 đồng ý. Sau đó, Nguyễn T lấy 01 bộ bài tú lơ khơ để sẵn trên mặt bàn trong phòng ra ngồi đánh bạc với M, K và H2; còn Hoàng T3 ngồi xem đánh bạc; Y, T4 và T5 thì nằm trên ghế sofa trong phòng để ngủ và xem điện thoại.

Về cách thức đánh bạc: Đối với đánh "Lốc": Sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ A (át) đến K, chia cho mỗi người chơi 10 quân bài để sắp xếp theo thứ tự lớn dần từ 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, 2. Khi bắt đầu chơi, chia ngẫu nhiên mỗi người 10 quân bài, số quân bài thừa sẽ để bên dưới, ván đầu tiên những người chơi sẽ bốc 01 quân bài để tìm ra ai có điểm cao nhất thì sẽ được đánh trước, người chơi nào thắng thì sẽ là người đánh đầu tiên của ván tiếp theo. Khi chơi thì người chơi có thể đánh quân bài lẻ hoặc đánh "Đôi" (là 02 quân bài cùng số) hoặc đánh "Sáp" (là ba quân bài cùng số) hoặc đánh "Tứ quý" (là 04 quân bài cùng số) hoặc đánh "sảnh" (là từ 03 quân bài có giá trị liên tiếp trở lên). Người nào đánh hết 10 quân bài trước là người thắng cuộc và được thu tiền của những người chơi còn lại số tiền 10.000 đồng tương ứng với một quân bài. Người nào còn nguyên 10 quân bài trên tay gọi là "Lủng" và phải trả cho người thắng số tiền 150.000 đồng. Người chơi nào xin "Báo" nghĩa là đánh 10 quân bài không ai chặn được thì thắng của mỗi người chơi còn lại số tiền 250.000 đồng. Nếu người chơi "Báo" bị chặn thì phải trả cho người chặn được số tiền 1.000.000 đồng. "Tứ quý" sẽ chặn được một quân 2, người bị chặn phải trả cho người chặn có "Tứ quý" số tiền 250.000 đồng. Người chơi thắng "sảnh rồng" thì mỗi người chơi còn lại phải trả cho người thắng số tiền 500.000 đồng (tức là 10 quân bài liên tiếp nhau). Một số hình thức khi lên bài sẽ thắng luôn đó là: bài có 05 đôi; bài có tứ quý 2; bài có các quân đều là màu đen; bài có các quân đều là màu đỏ; bài là sảnh rồng. Đối với hình thức đánh bài "So đôi to nhất" thì khi kết thúc ván bài "Lốc", người chơi cầm 01 đôi trên bài to nhất sẽ thắng tiền đã cược trước lúc chia bài, những người chơi thỏa thuận riêng với nhau về việc ai tham gia chơi với hình thức "So đôi to nhất" trong bài sẽ phải nộp 100.000 đồng vào chiếu bài trước khi chia, kết thúc ván bài ai là người có đôi to nhất sẽ thắng tiền của những người chơi còn lại (ai tham gia chơi hình thức này thì phải đóng 100.000 đồng, nếu không tham gia chơi sẽ không phải

đóng tiền và không bắt buộc phải chơi). Ngoài ra, trong quá trình đánh bạc thì những người thắng sẽ tự nguyện trích số tiền mình thắng từ 10.000 đồng đến 30.000 đồng mỗi ván để ra một chỗ riêng, mục đích sử dụng mua hoa quả, nước uống cho mọi người.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H đến nhà Nguyễn T, mục đích để lấy tiền nợ mà Nguyễn T vay của mình trước đó. Sau khi nhận được 50.000.000 đồng từ Nguyễn T, thấy Nguyễn T, M, K và H2 đánh bạc nên H vào tham gia chơi cùng.

Quá trình đánh bạc Nguyễn T sử dụng 600.000 đồng đánh bạc, thua hết; M sử dụng 11.700.000 đồng đánh bạc, thắng 300.000 đồng; K sử dụng 9.200.000 đồng đánh bạc, thắng 500.000 đồng; H2 sử dụng 4.690.000 đồng đánh bạc, thắng 210.000 đồng; Hoàng T3 xem mọi người đánh bạc một lúc thì cũng sử dụng 2.900.000 đồng đánh bạc, nhưng không cầm bài riêng mà dùng bài của H để đánh "So đôi to nhất" với những người khác, khi bị thua 200.000 đồng thì không chơi nữa; H có tổng số tiền 68.100.000 đồng, nhưng chỉ bỏ ra 1.200.000 đồng đánh bạc, khi thua 800.000 đồng thì cũng không chơi nữa và lên ngồi nói chuyện với Y, T4, T5. Quá trình đánh bạc, tất cả 06 người đều để số tiền đánh bạc trước mặt, dưới chiếu; Nguyễn T, M, H2 có tự trích ra sau mỗi ván thắng bạc một số tiền để mua nước uống, hoa quả được tổng 590.000 đồng để bên cạnh chiếu.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, thì có người (không xác định được nhân thân, lai lịch) đứng ngoài cửa nhà trọ gọi thuê phòng nên Nguyễn T đi xuống tầng 1 mở cửa để gặp người khách này; sợ bị phát hiện đánh bạc nên cả nhóm không chơi nữa mà vứt bài đang đánh vào thùng rác, số tiền 590.000 đồng cất giấu dưới chiếu tre. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang ngồi nói chuyện tại phòng ngủ tầng 2 thì bị Cơ quan Công an kiểm tra hành chính, sợ bị phát hiện nên K vứt 01 chiếc ví giả da, màu đen, bên trong có số tiền 9.700.000 đồng là tiền đánh bạc vào thùng rác nhà vệ sinh.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn M, Phạm Thị H, Lê Công K, Hoàng Thị H2 và Hoàng Thị T3 khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm như nêu trên. Lý do đến nhà Nguyễn T để ngồi chơi nói chuyện và thăm hỏi do biết Nguyễn Thị T bị đau chân. Về vị trí ngồi đánh bạc theo chiều kim đồng hồ lần lượt là Nguyễn Thị T, Phạm Thị H, Hoàng Thị T3, Hoàng Thị H2, Nguyễn Văn M và Lê Công K. Về số tiền Nguyễn T, M và H2 trích ra sau mỗi ván thắng thì không bàn bạc từ trước, tự nguyện theo ý thích, không bắt buộc, không phải đưa cho bất kỳ ai mà để dùng mua nước uống, hoa quả cho mọi người; Nguyễn T khai thêm: khi đi xuống tầng 1 thì gặp 01 khách nam giới đến hỏi giá thuê phòng trọ, sau khi Nguyễn T nói giá phòng thì người này bảo để suy nghĩ rồi bỏ đi luôn; một lúc sau có lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính, lúc này Nguyễn T vẫn đang đứng dưới tầng 1 trước cửa nhà.

Người làm chứng bà Hoàng Thị Y; Nguyễn Ngọc T4 có mặt tại phiên tòa trình bày: bà Y, T4 và T5 là nhân viên bán hàng cho Nguyễn Thơm . Ngày 23/11/2025 các bà có biết việc các bị cáo đến thăm bà T đau chân, và biết việc các bị cáo đánh bài tại nhà bà T nhưng không biết các bị cáo đánh bài ăn tiền, không tham gia vào việc đánh bạc cùng các bị cáo.

Đối với vật chứng: Số tiền 97.190.000đ (chín mươi bảy triệu một trăm chín mươi nghìn đồng), Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh để quản lý theo quy định; 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 05 bộ bài lơ khơ chưa sử dụng, 01 chiếc chiếu bằng tre, 01 chiếc ví giả da, màu đen và 07 chiếc điện thoại, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý theo quy định. Đối với 06 đĩa DVD chứa video ghi hình có âm thanh hỏi cung bị cáo chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSKV1 ngày 29/01/2026 Viện sát nhân dân Khu vực A - Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn M, Phạm Thị H, Lê Công K, Hoàng Thị H2 và Hoàng Thị T3 về tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều có lời khai thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và bị truy tố đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn M, Lê Công K, Hoàng Thị H2, Hoàng Thị T3 và Phạm Thị H phạm tội "Đánh bạc":

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Nguyễn Thị T, Lê Công K, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án.

+ Phạm Thị H, Hoàng Thị H2 và Hoàng Thị T3 mỗi bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung: bị cáo Nguyễn Thị T, Phạm Thị H mỗi bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước;

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà

nước số tiền 30.290.000 đồng. Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 05 bộ bài lơ khơ chưa sử dụng, 01 chiếc chiếu bằng tre, 01 chiếc ví giả da, màu đen. Trả lại bị cáo Phạm Thị H số tiền 66.900.000 đồng, nhưng tạm giữ 10.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án đối với khoản tiền phạt bổ sung; Trả lại: 01 điện thoại OPPO màu trắng tím và 01 điện thoại OPPO màu xanh cho Nguyễn T; 01 điện thoại Realme màu xanh đen cho Nguyễn Văn M; 01 điện thoại Iphone màu vàng cho Lê Công K; 01 điện thoại Iphone màu đen cho Hoàng Thị H2; 01 điện thoại Iphone màu trắng cho Hoàng Thị T3; 01 điện thoại Redmi màu trắng cho Phạm Thị H.

Các bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh đã nêu; tại phiên tòa, các bị cáo khẳng định lời khai nhận của mình trong quá trình điều tra là đúng sự thật và thừa nhận bị truy tố, xét xử về tội đánh bạc như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, các Biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được lưu tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng 13 giờ 15 phút đến 14 giờ 30 phút ngày 23/11/2025, tại phòng ngủ tầng 02 nhà của Nguyễn Thị T, thuộc tổ A, khu M, phường T, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn M, Phạm Thị H, Lê Công K, Hoàng Thị H2 và Hoàng Thị T3 có hành vi sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi "Lốc" và "So đôi to nhất". Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả nhóm đã dừng chơi và đang ngồi nói chuyện thì bị Phòng

C Công an tỉnh Q phối hợp cùng Công an phường T kiểm tra hành chính, thu giữ 97.190.000đ (chín mươi bảy triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó số tiền sử dụng để đánh bạc là 30.290.000đ (ba mươi triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng); 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 05 bộ bài lơ khơ chưa sử dụng, 01 chiếc chiếu bằng tre và 01 chiếc ví giả da, màu đen.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn M, Phạm Thị H, Lê Công K, Hoàng Thị H2 và Hoàng Thị T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" thuộc trường hợp tiền dùng đánh bạc trị giá *"từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng"*, được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, và là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm và các loại tệ nạn xã hội khác, gây thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến cuộc sống, hạnh phúc của nhiều gia đình, gây bức trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi lô, đề trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần phải xử lý nghiêm, với mức án tương xứng với tính chất mức độ phạm tội, cũng như vai trò của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[4] Về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

4.1 Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có người tổ chức, phân công để thực hiện tội phạm, các bị cáo đều là người thực hành. Tuy nhiên, xét vai trò của từng bị cáo thấy: Bị cáo Nguyễn Thị T là người khởi xướng, chuẩn bị bộ bài, sử dụng nơi ở của mình để đánh bạc nên có vai trò chính trong vụ án; tiếp đến là các bị cáo M, K có số tiền đánh bạc nhiều hơn; các bị cáo còn lại H, Hoàng Thị H2 và Hoàng Thị T3 tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn nên có vai trò thấp hơn.

4.2 Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội các bị cáo đều đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, và đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt đối với các bị cáo

Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình

tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra được cơ quan điều tra cho tại ngoại đến nay đều chấp hành tốt chính sách pháp luật và quy định của địa phương, đã thực sự ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa phương nên không cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà có thể cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú là phù hợp thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Hội đồng xét xử thấy Nguyễn Thị T có vai trò chính trong vụ án, Nguyễn Văn M, Lê Công K có số tiền đánh bạc nhiều nhất trong nhóm, ngoài ra Nguyễn Văn M, Phạm Thị H đều đã bị xử phạt hành chính về hành vi "đánh bạc" năm 2022, nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục vi phạm nên các bị cáo này phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại. Hoàng Thị T3, Hoàng Thị H2 có số tiền đánh bạc thấp hơn nên áp dụng mức hình phạt thấp hơn.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ: bị cáo Nguyễn Thị T hiện kinh doanh nhà trọ có thu nhập; bị cáo Phạm Thị H có tài sản nên cần căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung mỗi bị cáo này 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước. Các bị cáo còn lại đều không có công việc ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 97.190.000đ (chín mươi bảy triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc và của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Số tiền 590.000 đồng thu dưới chiếu bạc; 9.700.000 đồng thu giữ của Lê Công K; 2.700.000 đồng thu của Hoàng Thị T3; 12.000.000 đồng củaNguyễn Văn Mạnh; 4.900.000 đồng của Hoàng Thị H2 là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước;

- Đối với số tiền 67.300.000 đồng Phạm Thị Huê giao nộp: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ: bị cáo H mang theo trong người 68.100.000 đồng, sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, thua 800.000 đồng, còn 400.000 đồng thì bị cáo không chơi nữa mà để cùng vào số tiền mang theo. Do đó có căn cứ xác định số tiền 400.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu Sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền còn lại, gồm: 50.000.000 đồng là tiền Nguyễn Thị T mới trả nợ bị cáo, 16.900.000 đồng tiền dùng mua đồ sinh hoạt gia đình không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho H số tiền này. Tuy nhiên do bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nên cần tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đối với các vật chứng khác:

+ 01 bộ bài lơ khơ sử dụng để đánh bạc, 05 bộ bài tú lơ khơ chưa sử dụng, 01 chiếc chiếu bằng tre, 01 chiếc ví giả da, màu đen không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ 07 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại các bị cáo.

+ Đối với 06 đĩa DVD ghi hình có âm thanh hỏi cung bị báo là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu tại hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: các bị cáo có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng đối với Nguyễn Thị T, sinh năm 1962 (đã trên 60 tuổi), là người cao tuổi theo Luật Người cao tuổi. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị được miễn án phí nên căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Thị T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2, 3 Điều 35; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Phạm Thị H phạm tội "Đánh bạc":

+ Xử phạt: Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/3/2026).

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị T 10.000.000 đ (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt: Phạm Thị H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/3/2026).

Phạt tiền bị cáo Phạm Thị H 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Nguyễn Văn M, Lê Công K, Hoàng Thị H2 và Hoàng Thị T3 phạm tội "Đánh bạc":

+ Xử phạt: Nguyễn Văn M 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/3/2026).

+ Xử phạt: Lê Công K 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/3/2026).

+ Xử phạt: Hoàng Thị H2 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/3/2026).

+ Xử phạt: Hoàng Thị T3 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/3/2026).

Giao các bị cáo Nguyễn Thị T, Phạm Thị H, Nguyễn Văn M, Lê Công K, Hoàng Thị H2 và Hoàng Thị T3 cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 30.290.000đ (ba mươi triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng) thu của các bị cáo.

- Trả lại bị cáo Phạm Thị H số tiền 66.900.000đ (Sáu mươi sáu triệu, chín trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ 10.000.000đ (mười triệu đồng) để đảm bảo thi hành án.

Theo Biên bản giao nhận tài sản số 05/2026/BBBG-CQCSĐT CATQN giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q với Kho bạc nhà nước Khu vực C1 - PKTNN - Quảng Ninh và Phiếu nhập kho các gói gửi số 1666, 1667, 1668, 1669, 1670, 1671 của Kho bạc nhà nước khu vực I - phòng KTNN (bộ phận Quảng Ninh) đều ngày 21/01/2026.

Trả lại: 01 điện thoại OPPO màu trắng tím và 01 điện thoại OPPO màu xanh cho Nguyễn Thị T; 01 điện thoại Realme màu xanh đen cho Nguyễn Văn M; 01 điện thoại Iphone màu vàng cho Lê Công K; 01 điện thoại Iphone màu đen, bị vỡ màn hình phía sau điện thoại cho Hoàng Thị H2; 01 điện thoại Iphone màu trắng, bị vỡ màn hình phía sau điện thoại cho Hoàng Thị T3; 01 điện thoại Redmi màu trắng cho Phạm Thị H.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 05 bộ bài lơ khơ chưa qua sử dụng, 01 chiếc ví giả da, màu đen; 01 chiếc chiếu tre, màu nâu.

(Tình trạng vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 88/BB-THA/KV1 ngày 30/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Quảng Ninh).

3. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị T.

Các bị cáo Phạm Thị H, Nguyễn Văn M, Lê Công K, Hoàng Thị H2 và Hoàng Thị T3 mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/3/2026).

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND Khu vực 1 - Quảng Ninh;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thủy